

Số: 352/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 12 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
huyện Gò Quao năm 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân huyện Gò Quao về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của huyện Gò Quao;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 22/TTr-SKHĐT ngày 26 tháng 01 năm 2018 về việc xin phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Gò Quao năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Gò Quao năm 2018 với các nội dung sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn (theo giá so sánh 2010) đạt 5.470 tỷ đồng, tăng 295 tỷ so với năm 2017. Tốc độ tăng trưởng đạt 8,62% so với năm 2017, cụ thể từng lĩnh vực như sau:

- Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản đạt 4.193 tỷ đồng (tăng 4,77%).
- Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 616 tỷ đồng (tăng 11%).
- Giá trị xây dựng đạt 661 tỷ đồng (tăng 7%).

2. Tổng mức bán lẻ hàng hóa (giá hiện hành) đề ra đạt 2.444 tỷ đồng (tăng 11%).

3. Dịch vụ lưu trú, ăn uống và vận tải (giá hiện hành) đề ra đạt 2.556 tỷ đồng (tăng 15,6%).



4. Sản lượng lúa cả năm 350.200 tấn, tăng 43.632 tấn (tăng 14,23%).
5. Sản lượng khai thác, nuôi trồng thủy sản 15.255 tấn (trong đó sản lượng nuôi 13.655 tấn; diện tích nuôi tôm 4.021 ha, sản lượng đạt 2.000 tấn).
6. Tổng thu ngân sách trên địa bàn 32,8 tỷ đồng, giảm 19% so dự toán năm 2017.
7. Tổng chi ngân sách 400 tỷ 788 triệu đồng (tăng 9,05% so dự toán 2017).
8. Tổng vốn đầu tư trên địa bàn 850 tỷ đồng, trong đó: Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước là 262 tỷ đồng; vốn đầu tư của dân cư và doanh nghiệp ngoài quốc doanh là 588 tỷ đồng (tăng 9% so năm 2017).
9. Xây dựng mới 65 km đường giao thông nông thôn. Phần đầu 93% đường giao thông liên ấp, 85% đường ngõ xóm được bê tông hóa.
10. Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 11,14‰ trở xuống (giảm 0,01‰).
11. Có 93,2% gia đình văn hóa; 96% ấp, khu phố văn hóa; 98% đơn vị văn hóa. Phần đầu 1 xã đạt chuẩn văn hóa.
12. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 84% (tăng 3,8%). Riêng những xã nông thôn mới phải đạt từ 85% trở lên.
13. Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 11,7% (giảm 0,4%).
14. Huy động học sinh từ 6-14 tuổi đến trường đạt 99%, riêng trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo đạt 98%; duy trì thành quả phổ cập Mầm non trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, chống mù chữ; phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Trường đạt chuẩn quốc gia 4 trường.
15. Giải quyết việc làm cho từ 2.800 lao động trở lên; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo 45% trở lên (tăng 2,91%).
16. Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 1,5% trở lên, theo tiêu chí mới.
17. Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện an toàn trên 98%.
18. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 89,6% trở lên (tăng 0,2%).
19. Chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới: Phần đầu thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Vĩnh Phước B), lũy kế đạt 8/10 xã, các xã còn lại phần đầu đạt các tiêu chí theo đăng ký năm 2018. Tập trung thực hiện các tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới.
20. Đưa quân đạt 100% chỉ tiêu; thực hiện tốt công tác huấn luyện, diễn tập.

21. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; duy trì các biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất nông nghiệp, thủy sản

Tiếp tục thực hiện tốt quy hoạch sản xuất nông nghiệp gắn với việc từng bước thực hiện cơ cấu ngành nông nghiệp. Khảo sát, bổ sung quy hoạch lại từng tiểu vùng sản xuất cho phù hợp, hình thành các vùng sản xuất tập trung, nâng cao chất lượng các mô hình liên kết tiêu thụ sản phẩm trong sản xuất. Tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng sản xuất đồng bộ gắn với phát triển giao thông, công trình thủy lợi ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện các biện pháp ngăn mặn, kiểm soát xâm nhập mặn đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

Chỉ đạo sản xuất lúa cả năm đạt 56.800 ha; phấn đấu sản lượng lương thực đạt 350.200 tấn. Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ lúa mùa lấp vụ, vụ lúa Đông Xuân 2017-2018, sản xuất lúa vụ 3 theo quy hoạch. Xây dựng vùng sản xuất khóm, tôm khóm chuyên canh tập trung đạt chuẩn VietGAP tại xã Vĩnh Phước A, mô hình sản xuất cây hồ tiêu đạt chuẩn GloBalGAP, tiêu hữu cơ, mô hình vườn cây ăn trái tập trung ở 2 xã Vĩnh Hòa Hưng Nam và Vĩnh Hòa Hưng Bắc kết hợp dịch vụ sinh thái vườn cam, quýt...

Khuyến khích người dân phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung chuyên canh, hình thành trang trại, gia trại, nâng cao chất lượng con giống, chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học... Xây dựng vùng nuôi tôm lúa an toàn; quản lý tốt dịch bệnh tại xã Thủy Liễu, Thới Quản, Vĩnh Tuy và Vĩnh Thắng. Phấn đấu nâng dần tỷ trọng chăn nuôi thủy sản trong ngành nông nghiệp đạt 25%.

Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân về kinh tế hợp tác. Quan tâm củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, hoạt động của các làng nghề, Chi hội làm vườn, CLB khuyến nông... phấn đấu thành lập mới 5 hợp tác xã; có 42% trở lên số hộ nông nghiệp vào các loại hình hợp tác.

1.2. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản

Phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp là 616 tỷ đồng (giá so sánh 2010), tăng 11% so với năm 2017. Triển khai đề án hỗ trợ khuyến công, tiếp tục tạo điều kiện hỗ trợ Nhà máy may Vinatex Kiên Giang tại ngã ba Lộ Quẹo. Đẩy mạnh quảng bá và kêu gọi đầu tư các dự án ngoài ngân sách tại cụm công nghiệp và hỗ trợ thủ tục đầu tư cho doanh nghiệp chế biến thủy sản tại cụm công nghiệp Vĩnh

Hòa Hưng Nam. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Khu trung chuyển hàng hóa Vĩnh Hòa Hưng Nam sớm đi vào hoạt động. Chỉ đạo kết nối các tuyến đường điện, nâng tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn đạt 98%. Tiếp tục kéo điện hạ thế phục vụ sản xuất nông nghiệp, tập trung hoàn chỉnh các trạm bơm điện phục vụ tưới tiêu và kéo điện trung thế phục vụ phát triển tôm công nghiệp tại xã Thủy Liễu; các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong năm là 850 tỷ đồng (trong đó: Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước là 262 tỷ đồng; vốn đầu tư của dân cư và doanh nghiệp ngoài quốc doanh là 588 tỷ đồng). Tích cực tranh thủ nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và tập trung huy động các nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là tập trung thực hiện tốt các công trình, dự án trọng điểm. Triển khai thực hiện mở rộng đường từ ngã ba Lộ Quẹo đến trung tâm thị trấn Gò Quao; Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện; các trung tâm văn hóa xã; cầu Mương Lộ và cầu chợ Gò Quao. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ bản các công trình chuyển tiếp và dự án, công trình được phê duyệt năm 2018. Chỉ đạo xây dựng giao thông nông thôn theo tiêu chí nông thôn mới, phấn đấu hoàn thành 65 km để đạt tỷ lệ 93% đường trục ấp, liên ấp; 85% đường ngõ xóm được bê tông hóa.

1.3. Thương mại - dịch vụ

Phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2018 đạt 5.000 tỷ đồng. Thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tạo điều kiện tốt để các doanh nghiệp thực hiện Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, bình ổn thị trường; tổ chức định kỳ hoạt động đối thoại doanh nghiệp. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các tổ chức, đơn vị trong ngoài huyện xúc tiến thương mại những mặt hàng nông sản chủ lực của địa phương: Khóm Vĩnh Phước A; tiêu Vĩnh Hòa Hưng Bắc. Nâng cấp hệ thống trung tâm thương mại thị trấn Gò Quao và chợ các xã, thị trấn; đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án chợ và khu dân cư Định An; chỉnh trang, mở rộng chợ Vĩnh Tuy.

Phát triển các dịch vụ ngân hàng; bưu chính viễn thông, dịch vụ internet; dịch vụ vận tải, khai thác các tuyến vận chuyển hành khách cố định. Tiếp tục tranh thủ sở ngành tỉnh Kiên Giang và Hậu Giang cấp phép và kêu gọi đầu tư tuyến xe buýt Bến Nhứt - Gò Quao; Gò Quao - Vị Thanh đảm bảo phục vụ hành khách và chuyên chở hàng hóa; tăng cường kiểm tra quản lý an toàn bến bãi và hoàn thành quy hoạch bổ sung các bến lên hàng tập trung. Tổ chức tốt việc đăng ký, đăng kiểm các phương tiện giao thông.

1.4. Về tài chính - tín dụng

Tăng cường quản lý, khai thác tốt các nguồn thu, chống thất thu ngân sách, thực hiện tốt chính sách ưu đãi về thuế nhằm khuyến khích các nhà đầu tư và các

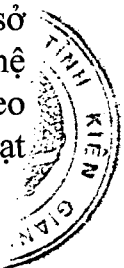
cơ sở đầu tư mở rộng quy mô sản xuất. Thường xuyên kiểm tra việc chi ngân sách, gắn liền chỉ đạo các ngành các cấp thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường công tác kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước. Thường xuyên kiểm tra và chỉ đạo công tác tự kiểm tra sử dụng ngân sách các đơn vị nhằm kịp thời chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng và thanh quyết toán ngân sách.

Đẩy mạnh huy động các nguồn vốn tại địa phương và các nguồn vốn của Trung ương, kịp thời giải ngân nhằm đáp ứng nhu cầu về vốn phục vụ phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương. Chỉ đạo Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay đúng đối tượng, góp phần thực hiện tốt chủ trương giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động; tăng cường các biện pháp thu hồi nợ đến hạn.

1.5. Tài nguyên môi trường và khoa học công nghệ

Rà soát, điều chỉnh bổ sung giá đất theo Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 04/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. Tăng cường thực hiện quản lý nhà nước về tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt việc cam kết bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân gắn với vận động xây dựng mô hình lò đốt rác trong nhân dân.

Thực hiện tốt công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ theo hướng hiện đại, bền vững. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước.



2. Xây dựng xã nông thôn mới

Tiếp tục phối hợp các ngành, đoàn thể các cấp, tuyên truyền nâng cao nhận thức trong nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng xã nông thôn mới. Nâng cao vai trò trách nhiệm của Ban Chỉ đạo các cấp, Ban Quản lý xây dựng nông thôn các xã, chỉ đạo thị trấn Gò Quao hoàn thành kế hoạch xây dựng đô thị văn minh; Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn rà soát lại việc thực hiện từng chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch thực hiện các tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, trên cơ sở quy hoạch được duyệt, phân kỳ chi tiết các danh mục theo tiêu chí thực hiện, huy động mọi nguồn lực phát triển của toàn xã hội thực hiện hoàn thành các tiêu chí đi đôi với nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt. Phấn đấu thêm 1 xã đạt chuẩn nông thôn mới, lũy kế toàn huyện đạt 8/10 xã nông thôn mới.

3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

3.1. Giáo dục và đào tạo

Triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm thực hiện tốt kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục huyện giai đoạn 2016-2020, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng. Thực hiện tốt công tác tư vấn, định hướng và phân luồng hướng nghiệp cho học sinh khi ra trường, nhất là học sinh lớp 12. Duy trì thành quả phổ cập Mầm non trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi - chống mù chữ; phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tích cực tranh thủ và chủ động lồng ghép nhiều nguồn vốn tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo ở các cấp học theo hướng chuẩn hóa và hiện đại; trong đó ưu tiên đầu tư xây dựng hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia.

Củng cố, sắp xếp ổn định tổ chức cán bộ ngành giáo dục; đẩy mạnh công tác xã hội hóa trên lĩnh vực giáo dục, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Khuyến học các cấp và Trung tâm học tập cộng đồng xã, thị trấn.

3.2. Lĩnh vực y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình

Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án sáp nhập Trung tâm y tế huyện và Bệnh viện Đa khoa huyện thành Trung tâm y tế đa chức năng. Chủ động phòng ngừa và ngăn chặn dịch bệnh kịp thời; nâng cao chất lượng khám và điều trị bệnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế quốc gia, chương trình phòng chống trẻ em suy dinh dưỡng. Tiếp tục giáo dục nâng cao ý thức trong đội ngũ y, bác sĩ. Chuẩn bị lộ trình thực hiện tự chủ đơn vị sự nghiệp theo nghị định của Chính phủ. Tăng cường công tác quản lý nhà nước và kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Tích cực tuyên truyền thực hiện tốt công tác bảo hiểm y tế tự nguyện, phấn đấu tỷ lệ dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 84% trở lên; các xã nông thôn mới đạt từ 85% trở lên. Triển khai thực hiện tốt các chương trình Dân số-Kế hoạch hóa gia đình nhằm đạt chỉ tiêu giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên và giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng.

3.3. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, truyền thanh, gia đình

Đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, truyền thanh và công tác gia đình. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa. Phối hợp các ngành triển khai xây dựng Trung tâm văn hóa huyện và Trung tâm văn hóa các xã; chỉnh trang nhà văn hóa áp đạt chuẩn theo nông thôn mới. Tập trung tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn... Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch đồng bào Khmer tỉnh Kiên Giang lần thứ XII năm 2018.

Thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp của

từng hộ gia đình. Cùng cố nâng cao chất lượng, công nhận lại các danh hiệu đạt chuẩn văn hóa. Phần đầu có 93,2% gia đình văn hóa; 96% ấp, khu phố văn hóa; 98% đơn vị văn hóa. Phần đầu 1 xã đạt chuẩn văn hóa, nâng lên toàn huyện 6 xã đạt chuẩn văn hóa và 3 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới.

3.4. Công tác lao động việc làm, chính sách xã hội

Triển khai thực hiện tốt Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và các chính sách an sinh xã hội; Hoàn thành công tác xây dựng nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách, người có công khó khăn về nhà ở theo Quyết định 22/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; triển khai kế hoạch theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Chính phủ. Chi trả kịp thời các chế độ thụ hưởng cho đối tượng bảo trợ xã hội.

Thực hiện hiệu quả chính sách giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo đa chiều. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 1,5% trở lên. Quan tâm công tác tư vấn lao động và giới thiệu việc làm. Dạy nghề nông thôn theo 30 lớp, giải quyết việc làm cho 2.800 lao động, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo 45% trở lên. Triển khai thực hiện tốt công tác bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới.

3.5. Công tác tôn giáo, dân tộc

Tăng cường phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc như: Quyết định 102/QĐ-TTg; Quyết định 755/QĐ-TTg; Quyết định 2085/QĐ-TTg; Quyết định 582/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Phối hợp các ngành đẩy nhanh tiến độ trùng tu di tích chùa Tổng quản.

Tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo, hướng dẫn các tôn giáo hoạt động đúng pháp luật. Thường xuyên nắm tình hình, giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh trong dân tộc, tôn giáo. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách về dân tộc đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả theo quy định.

4. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh, giải quyết khiếu nại-tổ cáo, tư pháp

Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thường xuyên bổ sung kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, chủ động khi có tình huống xảy ra trên địa bàn. Tăng cường công tác huấn luyện, diễn tập (Vĩnh Phước A; thị trấn Gò Quao) đạt kế hoạch trên giao. Chỉ đạo công tác tuyển quân năm 2018 đạt chỉ tiêu kế hoạch và thực hiện đúng quy trình xét tuyển. Thực hiện tốt công tác giáo dục kiến thức quốc phòng cho các đối tượng.

Tăng cường công tác nắm tình hình quản lý chặt đối tượng trên địa bàn, mở các đợt cao điểm tấn công, truy quét các loại tội phạm và tệ nạn xã hội nhất là các địa bàn trọng điểm. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 10 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông. Vận động nhân dân nâng cao ý thức phòng cháy, chữa cháy. Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc và nhân rộng các mô hình tiêu biểu.

Duy trì tiếp dân thường và định kỳ, tăng cường công tác đối thoại trước khi ban hành quyết định giải quyết, tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, nhất là các vụ khiếu nại đông người kéo dài, các vụ phức tạp, chỉ đạo thực hiện nghiêm các quyết định có hiệu lực pháp luật. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý miễn phí. Thực hiện tốt Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng. Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động Hội đồng Tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai ở xã, thị trấn và làm tốt công tác hòa giải cơ sở.

5. Xây dựng chính quyền, cải cách thủ tục hành chính

Quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng chuẩn bị các nội dung các kỳ họp HĐND huyện. Sơ kết, đánh giá việc thực hiện các kế hoạch; chuyên đề thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy. Chỉ đạo các ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp tục nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành. Nêu cao tinh thần trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc được giao. Tiếp tục khắc phục triệt để những mặt hạn chế, yếu kém sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI và XII) gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.


Rà soát sắp xếp lại các chức danh không chuyên cấp xã theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo hoạt động có hiệu quả. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đơn giản hóa, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính; tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Quyết định số 2790/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; triển khai thực hiện tốt

các dịch vụ công trực tuyến. Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh và chỉ số cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn huyện.

Điều 2. Giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 trên địa bàn huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao, lãnh đạo các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ngành cấp tỉnh;
- Huyện ủy Gò Quao;
- UBND huyện Gò Quao;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, btkien. (01b)

CHỦ TỊCH



Phạm Vũ Hồng

